**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần: 12. Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 29/ 11/ 2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết C/trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **25/11** | Sáng | ToánMĩ thuậtTiếng ViệtTiếng Việt | 3412133134 | Phép trừ trong phạm vi 6 (tiếp theo) (Tiết 1)Bài 6. Bàn tay kì diệu (Tiết 2)Bài 58 ăn ăt (Tiết 1)Bài 58 ăn ăt (Tiết 2) |
| Chiều | Đạo đứcTNXHHĐTN | 122334 | Bài 6. Em tự giác làm việc của mìnhThực hành: Quan sát cuộc sống xung quanh trường (Tiết 2)SH dưới cờ: Trang trí cây tri ân |
| **Ba** | **26/11** | Sáng | Tiếng ViệtTiếng ViệtTiếng ViệtToán | 13513613735 | Bài 59. ân, ât (Tiết 1)Bài 59. ân, ât (Tiết 2)TậpViết: Sau bài 58, 59Phép trừ trong phạm vi 6 (tiếp theo) (tiết 2) |
| **Tư** | **27/11** | Sáng | Tiếng ViệtTiếng ViệtGDTCÂm nhạcHĐTN | 138139231235 | Bài 60. en, et (Tiết 1)Bài 60. en, et (Tiết 2)Ôn các tư thế vận động cơ bản đã học. Học bật nhảy về trước. Trò chơi: “Mèo đuổi chuộtChủ đề: Hòa bình (Tiết 3)HĐGD theo chủ đề: Biết ơn thầy cô |
| **Năm** | **28/11** | Sáng | Tiếng ViệtTiếng ViệtTiếng ViệtToánTNXH | 1401411423624 | Bài 61. ên, êt (Tiết 1)Bài 61. ên, êt (Tiết 2)Tập viết : Sau bài 60, 61Luyện tậpThực hành: Quan sát cuộc sống xung quanh trường ( tiết 3 ) |
| **Sáu** | **29/11** | Sáng | Tiếng ViệtTiếng ViệtGDTCHĐTN | 1431442436 | Bài 62. Kể chuyện Sư Tử và Chuột NhắtBài 63. Ôn tậpÔn bật nhảy về trước. Trò chơi: “Mèo đuổi chuộtSHL: Em và các bạn đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô? |

**Hòa Quang Nam, ngày 22 tháng 11 năm 2024**

 **GVCN**

 **Đào Thị Ngọc Tuyền**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Phép trừ trong phạm vi 6 (Tiếp theo) (Tiết 1) – Tiết 34**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6.*

-  Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-  Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6

b. Học sinh: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép tính trong phạm vi 6

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**- Ổn định**2. Hoạt động hình thành kiến thức (12 phút)****Hoạt động 1**- GV HD HS tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính), 1-1=0; 2 - 1 = 1; 3 - 2=1; 4 - 1=3; 5 -3 = 2.- GV chỉ vào từng bức tranh và nhấn mạnh các thuật ngữ: trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa- GV giới thiệu *Bảng trừ trong phạm vỉ 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.- Em có nhận xét gì về đặc điểm của phép tính trong từng dòng?- GV tổng kết: Dòng thứ nhất được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 1; ...; Dòng thứ sáu được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 6.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành (16 phút)****Bài 1. Tính nhẩm****-** GV dành dành 1 phút để HS tự nhẩm kết quả của phép tính- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện- GV nhận xét, củng cố**Bài 2. Tìm các phép tính có kết quả là 2**- Yêu cầu HS làm bài cá nhân- GV gọi HS chia sẻ trước lớp- GV nhận xét, củng cố**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)** - Bài học hôm nay em biết được điều gì?- Về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để ngày mai chia sẻ với các bạn- Nhận xét tiết học | - HS hát- HS thảo luận theo cặp đôi: Bạn A rút một thẻ; đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính- HS trả lời- HS lắng nghe- HS nêu yêu cầu và làm bài cá nhân- HS chơi trò chơi4 – 3 = 1; 4 – 1 = 3; 5 – 4 = 15 – 1 = 4; 6 – 1 = 5; 6 – 3 = 35 – 5 = 0; 6 – 5 = 1; 3 – 3 = 0- HS lắng nghe- HS nêu yêu cầu - Tìm kết quả các phép tính trừ- Chọn các phép trừ có kết quả là 24 – 2 = 2; 5 – 3 = 23 – 1 = 2; 6 – 4 = 2- HS trả lời- HS lắng nghe và thực hiện |

**4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 6 Bàn tay kì diệu – Tiết 12**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu câu cần đạt**

a. Phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS. Cụ thể một số biểu hiện chủ yếu sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập.

- Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

- Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm do bạn bè và người khác tạo ra.

b. Năng lực: Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*\* Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được hình dáng, đặc điểm của bàn tay.

- Biết vận dụng các thể dáng khác nhau của bàn tay để tạo sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ trang trí.

- Biết trưng bày, giới thiệu, nhận xét và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*\* Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động tạo thế dáng bàn tay để thực hành.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

*\* Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận với bạn, với thầy cô trong học tập.

- Năng lực thể chất: Thông qua sự vận động của bàn tay để tạo thế dáng và thực hành tạo sản phẩm.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

b. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định**2. Hoạt động vận dụng thực hành (30 phút)****Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**- Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm được tạo nên từ tạo thế dáng bàn tay và chia sẻ cảm nhận. - GV nêu câu hỏi giúp HS nhận ra thế dáng bàn tay để tạo nên một số hình ảnh con vật ở trang 31 SGK và một số sản phẩm sưu tầm. Gợi mở HS lựa chọn cách tạo thế dáng bàn tay của mình để tạo con vật yêu thích.**Hoạt động 2:Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm**- Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm và thảo luận.- Số HS trong mỗi nhóm (6 HS)- Giao nhiệm vụ: Từ cách tạo hình đã tham khảo hãy sáng tạo sản phẩm theo ý thích bằng bàn tay của mình.- Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS thực hiện nhiệm vụ và thảo luận; kết hợp trao đổi, nêu vấn đề và hướng dẫn, hỗ trợ HS một số thao tác (nếu cần thiết) và gợi mở HS thực hành, ví dụ:+ Tạo hình đối xứng+ Tạo thêm chi tiết cho bức tranh**Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**- Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.- Gợi ý nội dung HS thảo luận, nhận xét, chia sẻ cảm nhận: + Em thích hình ảnh con vật/ sản phẩm nào nhất? Vì sao?+ Các sản phẩm của nhóm/cả lớp có những hình ảnh con vật nào?+ Hình con vật nào có nhiều nét vẽ hoặc chấm?+ Sản phẩm của nhóm em được tạo như thế nào?- Tổ chức lớp bình chọn hình ảnh con vật “ấn tượng” nhất và động viên, khích lệ HS- Nhận xét kết quả, đánh giá ý thức thực hành, thảo luận của HS.**Hoạt động 4: Vận dụng**- Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 32 SGK, hình ảnh sưu tầm và gợi mở HS nhận ra một số cách tạo nên bức tranh con vật từ hình bàn tay và vật liệu, chất liệu khác.- Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**- Tóm tắt nội dung chính của bài học.- Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS.- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 7: Trang trí bằng chấm và nét. | - HS hát- Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.- Lắng nghe, quan sát và trả lời câu hỏi GV đặt ra- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS- Thảo luận nhóm: + Tên con vật, tên các màu sắc sử dụng.+ Sử dụng những kiểu nét nào để vẽ, trang trí.- Tạo sản phẩm theo nhóm.- Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.- Trưng bày sản phẩm nhóm.- Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn.- Bình chọn con vật ấn tượng nhất.- Quan sát, lắng nghe.- Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)- Lắng nghe. - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: ăn, ăt – Tiết 133 + 134**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần ăn, ăt; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ăn, ăt.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ăn, vần ăt.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ở nhà Hà*

- Viết đúng các vần ăn, ăt; các tiếng chăn , mắt (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**Trò chơi Ai nhanh hơn- Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi đội nối tiếp đọc các tiếng có vần an trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.- GV tổ chức cho các đội chơi.- GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15 phút)****2.1.Giới thiệu bài:** vần **ăn, ăt.****2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)a. Dạy vần **ăn**- HS đọc: **ă, n,** vần **ăn.** **-** Phân tích vần **an.** - Đánh vần: **ă - nờ - ăn / ăn.**- HS nói: *chăn*- Phân tích tiếng **chăn. /**- Đánh vần: chờ - ăn - chăn./ chăn - Đánh vần, đọc trơn: ă - nờ - ăn/ chờ - ăn – chăn./ chăn b. Dạy van **ăt** (như vần **ăn)**- Đánh vần, đọc trơn: ă - tờ - ăt / mờ - ăt – măt -sắc - mắt./ mắt- Củng cổ: HS nói 2 vần mới học: **ăn, ăt,** 2 tiếng mới học: **chăn**, **mắt****3. Hoạt động luyện tập, thực hành (15 phút)****3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần ăn? Tiếng nào có vần ăt?)- HS (cá nhân, cả lớp) đọc tên từng sự vật: chim cắt, củ sắn , bắt cá,...- HS làm bài nhóm đôi, tìm tiếng có vần ăn, vần ăt. / 2 HS cùng báo cáo kết quả. - GV chỉ từng chữ, cả lớp: Tiếng sắn có vần ăn... Tiếng cắt có vần ăt,...- HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần ăn (săn, bắn, cắn, hắn...); vần at (hắt, sắt, ngắt, nhặt,...).**3.2. Tập viết** (bảng con - BT 4)a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: ăn, ăt, chăn, mắt.b) Tập viết vần ăn, ăt- 1 HS đọc, nói cách viết vần an, at.- GV viết mẫu từng vần, hướng dẫn: vần ăn: viết ă nối sang n, độ cao các chữ đều 2 ô li. / Vần ăt: viết ă nối sang t, chữ t cao 3 li.- HS viết bảng con: ăn, ăt (2 - 3 lần).c) Tập viết: chăn, mắt (như mục b). Chú ý: chăn - chữ h cao 5 li / mắt - chữ m cao 2 li, t cao 3 li, dấu sắc đặt trên ă. - HS viết bảng con: chăn, mắt- GV cùng HS nhận xét | - Từng đội thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.- HS nhận xét.- HS đọc- HS phân tích- HS đánh vần- HS nói- HS phân tích- HS đánh vần- HS đánh vần, đọc trơn- HS thực hiện- HS nói- HS đọc- HS làm bài, báo cáo kết quả- HS lắng nghe- HS tìm, nêu kết quả- HS lắng nghe- HS đọc- HS lắng nghe- HS viết ở bảng con- HS viết bảng con |
| **Tiết 2** |
| **3.3. Tập đọc (BT 3) (30 phút)**a) GV giới thiệu bài Tập đọc viết về giàn mướp nhà bạn Hà.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: giúp má, sắp cơm, cho gà ăn, rửa mặt, dắt xe đi làm.d) Luyện đọc câu- GV: Bài đọc có 9 câu. GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp).- Đọc tiếp nối từng câu (vài lần). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu: 6 giờ/7 giờ//, Hà giúp má sắp cơm.// Bà cho gà ăn//.Bà rửa mặt/ cho bé Lê/.e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mồi đoạn 2 câu); thi đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC; cả lớp đọc từng ý.- HS làm bài trong VBT, tìm từ ngữ hợp với chỗ trống- 1 HS báo cáo kết quả, GV giúp HS ghi từ ngữ vào dấu ... trên bảng lớp, chốt đáp án. Cả lớp đọc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | 6 giờ | 7 giờ |
| Má | sắp cơm | dắt xe đi làm |
| Hà | giúp má sắp cơm | ra lớp |
| Ba | cho gà ăn | dắt xe đi làm |
| Bà | rửa mặt cho bé Lê | đưa bé Lê đi nhà trẻ |

\* HS đọc lại 2 trang bài 58, đọc cả 7 vần vừa học trong tuần (chân trang 107). | - HS lắng nghe- HS luyện đọc từ ngữ- HS luyện đọc câu- HS thi đọc bài- HS thực hiện làm bài trong vở BT- HS đọc- HS đọc |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 6. Em tự giác làm việc của mình (Tiết 1) – Tiết 12**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt** Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.

- Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.

- Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh: Nêu được những việc cần làm khi ở nhà, ở trường

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: SGK *Đạo đức* *1;* một số đạo cụ để đóng vai; giẻ lau bảng, chổi, ki hốt rác,... mẫu “Giỏ việc tốt”.

b. Học sinh: Vở BT Đạo đức 1

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- GV tổ chức cho HS chơi trò “Nhìn hành động, đoán việc làm”.*Cách chơi:*+ HS tham gia chơi được chia thành 2 đội (mồi đội 5 HS). Những HS còn lại làm cổ động viên.+ Lần lượt mồi thành viên của hai đội mô phỏng thao tác hành động khi thực hiện một việc gì đó (quét nhà, rửa bát, lau bàn,...). Đội kia quan sát và đoán đúng việc làm mà đội bạn vừa mô phỏng.*Luật chơi:*+ Mỗi lần đoán đúng một hành động, việc làm được 1 điểm.+ Đội sau không được lặp lại hành động mà đội trước đã thực hiện.+ Đội nào có tổng số điểm cao hơn, đội đó chiến thang..- GV nhận xét và giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn chơi- HS thực hiện trò chơi- HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25 phút)****Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường**\* Mục tiêu: HS nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường\* Cách tiến hành |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang30 và nêu những việc các bạn trong tranh đang làm.- GV gọi một số HS mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện.Tranh 1: Bạn đang đánh răng.Tranh 2: Bạn đang gấp chăn.Tranh 3: Bạn đang xếp sách vở vào cặp sách ở lớp học.Tranh 4: Bạn đang cầm chổi đế quét lớp.Tranh 5: Hai bạn đang xếp khay bát ra xe đẩy sau khi ăn xong.Tranh 6: Bạn đang sắp xếp lại sách vở trên bàn học ở nhà.- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi:1. Theo em, các bạn trong tranh cảm thấy như thế nào sau khi tự giác làm việc của mình?2. Em nên tự giác làm những việc nào?3. Vì sao em nên tự giác làm việc của mình?\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh: Nêu được những việc cần làm khi ở nhà, ở trường- GV kết luận: Em cần tự giác làm việc của mình để không làm phiền người khác, mang lại niềm vui cho mình và được mọi người quý trọng. | - HS quan sát, mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện- HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và trả lời câu hỏi.- HS thực hiện- HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu các cách để làm tốt việc của mình** \* Mục tiêu*:* HS nêu được các cách để tự làm tốt việc của mình ở trường và ở lớp.\* Cách tiến hành |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục b SGK Đạo đức 1, trang 31, thảo luận nhóm để nêu một số cách làm tốt việc của mình.- GV mời một số nhóm lên trả lời; Các nhóm khác trao đổi bổ sung.- GV kết luận: Để làm tốt việc của mình em có thể:+ Cùng làm việc với bạn.+ Cùng làm việc với người lớn.+ Tự làm việc, có sự giám sát của người lớn.+ Nhìn người lớn làm và bắt chước theo.+ Nhờ người lớn hướng dẫn và giúp đỡ.**3. Hoạt động củng cố, nối tiếp (5 phút)**- Hôm nay chúng ta học bài gì?- Về nhà xem lại bài và xem tiếp phần tiếp theo- Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát tranh- Thảo luận nhóm chia sẻ một số cách làm tốt việc của mình - Lắng nghe- HS trả lời- HS thực hiện- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**TNXH – Lớp 1**

**Tên bài học: Thực hành Quan sát cuộc sống xung quanh trường (tiết 2) - Tiết: 23**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

a. Năng lực đặc thù

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

-Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường.

b. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

c. Phẩm chất:

- Nhân ái: Biết yêu thiên nhiênvà yêu thương, quý trọng mọi người xung quanh.

- Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học.

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực.

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường sống xun quanh.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Các Phiếu quan sát (theo SGK); giấy A0, giấy màu, bút màu, băng keo, kéo. VBT Tự nhiên và Xã hội 1

b. Học sinh: SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 2**

**Quan sát cuộc sống xung quanh trường**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**- Ổn định- GV giới thiệu bài | - HS hát - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****3. Hoạt động luyện tập thực hành: (30 phút)****Hoạt động 2: Thực hành: Quan sát cuộc sống xung quanh trường**\* Mục tiêu- Tập trung quan sát những gì đã được nhóm phân\* Cách tiến hành |
| - GV HD HS đi theo nhóm và thực hiện nhiệm vụ quan sát hiện trường theo sự phân công của nhóm.– Trong quá trình đi tham quan HS cần tập trung theo sự HD của GVGV bao quát hoạt động của các nhóm , hỗ trợ hướng dẫn thêm các em- Hết thời gian , GV tập hợp HS và dẫn các em trở lại trường - GV nhận xét quá trình tham quan | - HS đi tham quan theo sự hướng dẫn của giáo viên- HS lắng nghe và thực hiện |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS- Dặn HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị tiết sau | - HS lắng nghe- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**HĐTN – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ Trang trí cây tri ân – Tiết 34**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết một hình thức thể hiện tình cảm của bản thân để tỏ lòng biết ơn thầy cô, đó là trang trí Cây tri ân bằng những bông hoa, tấm bưu thiếp tự làm với những lời hay, ý đẹp về thầy cô.

 - Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11 là để tri ân thầy cô giáo

\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:

 a. Phẩm chất:

- Nhân ái: Cảm thông, độ lượng.

- Trung thực: Tôn trọng lẽ phải.

b. Năng lực chung:

- Tự chủ, tự học: Thể hiện được lòng biết ơn, kính yêu thầy cô qua các sản phẩm tự làm.

c. Năng lực đặc thù:

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: HS tích cực tham gia vào hoạt động nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với GV**

- Sưu tầm câu chuyện vể tấm lòng của thầy cô và lòng biết ơn của HS đối với thầy cô;

- Một số mẫu thiệp chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.

**b.** **Đối với HS:** Thuộc bài hát *Cô và mẹ* (sáng tác: Phạm Tuyên).

- Dụng cụ, vật liệu để làm sản phẩm trang trí vào “Góc tri ân” của lớp và làm thiệp kính tặng thầy, cô

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “ Trang trí cây tri ân”(30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động** - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em yêu trường em- Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.**2. Triển khai sinh hoạt theo chủ đề ““ Trang trí cây tri ân”**Nhà trường tổ chức cho HS trang trí Cây tri ân theo gợi ý dưới đây: - Mỗi khối lớp chuẩn bị 1 Cây tri ân, có thể là cây thật chậu cây cảnh) hoặc bứctranh vẽ cây gắn trên bảng phụ (như SGK). – Mỗi HS mang những tấm thiếp, bài thơ, bài văn, lời chúc tốt đẹp dành tặngthầy cô đã chuẩn bị sẵn để gắn lên Cây tri ân của khối lớp mình. - HS tham quan Cây tri ân của của các khối lớp (tổ chức theo kĩ thuật phòng tranh): Mỗi khối lớp cử một số bạn giới thiệu về Cây tri ân của khối lớp mình với các bạn, những HS còn lại đi quan sát, học tập, đánh giá về Cây tri ân của khối lớp khác. - HS chia sẻ về bài học các em rút ra được qua hoạt động trang trí và triển lãm Cây tri ân.**3. Củng cố và nối tiếp ( 2 phút)**- GV TPT Đội nêu ý nghĩa của HĐ và nhắc nhở chuẩn bị cho hoạt động sinh họạt dưới cờ tuần sau. | - HS hát to rõ và đồng thanh.- HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.- HS lắng nghe và thực hiện- HS chú ý lắng nghe và cùng thực hiện. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: ân, ât – Tiết 135 + 136**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần **ân, ât;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ân, ât.**

- Nhìn chữ, hoàn thành trò chơi: sút bóng vào khung thành có vần **ân,** vần **ât.**

- Đọc đúng, hiếu bài Tập đọc *Chủ nhật.*

- Viết đúng các vần **ân, ât,** các tiếng **cân, vật** (trên bảng con).

**\* Lồng ghép GDĐP**: Chủ đề 3: Lễ hội quê em

- Em kể tên một số lễ hội ở Phú Yên mình ? (đua thuyền, đua ngựa ,..)

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**Trò chơi Ai nhanh hơn- Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi đội viết các tiếng có vần ăn trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.- GV tổ chức cho các đội chơi.- GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)****2.1. Giới thiệu bài:** vần **ân,** vần **ât.****2.2. Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)a. Dạy vần **ân**- HS nhận biết: **â, n;** đọc: **â - nờ - ân.** - Phân tích vần **ân.** - Đánh vần và đọc: **â - nờ- ân / ân.**- HS nói: *cân.*- Phân tích tiếng cân. - Đánh vần, đọc: cờ - ân - cân / cân. - Đánh vần, đọc trơn: â - nờ - ân / cờ - ân - cân / cân.b. Dạy vần **ât** (như vần **ân)**- Đánh vần, đọc trơn: â - tờ - ât / vờ - ât - vât - nặng - vật / vật.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học là? 2 tiếng mới học là?**3. Hoạt động luyện tập thực hành (18 phút)****3.1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Sút bóng vào hai khung thành cho trúng)- GV đưa lên bảng hình khung thành và các quả bóng. HS đọc từng vần, từng từ trên quả bóng: *ân, ât /đất, sân, lật đật,...*- GV giải thích cách chơi: Mỗi cầu thủ phải sút 7 trái bóng vào đúng khung thành: bóng có vần **ân,** sút vào khung thành vần **ân;** bóng có vần **ât,** sút vào khung vần **ât.** Ai sút nhanh, trúng là thắng cuộc.- 1 cầu thủ làm mẫu: sút (dùng bút) nhanh bóng vào khung thành.a. HS làm bài vào VBT. / 1 cầu thủ báo cáo kết quả (GV dùng phấn dẫn bóng vào khung thành / hoặc dùng kĩ thuật vi tính cho bay từng quả bóng vào khung thành): Sút trái bóng **đất** vào khung vần **ât.** Sút trái bóng **sân** vào khung vần **ân.** Sút bóng **lật đật** vàokhung vần **ât,...**b. GV chỉ từng quả bóng, cả lớp đọc nhỏ: Tiếng **đất** có vần **ât.** Tiếng **sân** có vần **ân,...****\* Lồng ghép GDĐP**: Chủ đề 3: Lễ hội quê em - Em kể tên một số lễ hội ở Phú Yên mình ? (đua thuyền, đua ngựa ,..)**3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)a) HS đọc trên bảng những vần, tiếng vừa học: **ân, cân, ât, vật.**b) GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:- Vần **ân:** viết **â** trước, **n** sau. Các con chữ đều cao 2 li. vần **ât:** viết **â** trước, **t** sau **(t** cao 3 li). Chú ý nối nét giữa **â** và **n, â** và **t.****- cân:** viết **c,** rồi đến **ân.****- vật:** viết **v,** rồi đến **ât,** dấu nặng đặt dưới **â.**- Cho HS viết bảng conc) HS viết: **ân, ât** (2 lần). Sau đó viết: **cân, vật.**- GV cùng HS nhận xét | - Từng đội thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.- HS nhận xét.- HS đọc- HS phân tích- HS đánh vần- HS nói- HS phân tích- HS đánh vần- HS đánh vần, đọc trơn- HS thực hiện- HS trả lời- HS đọc- HS lắng nghe- HS tìm, nêu kết quả- HS làm bài, báo cáo kết quả- HS đọc- HS lắng nghe- HS quan sát- HS viết ở bảng con- HS lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **3.3. Tập đọc (BT 3) (25 phút)**a) GV chỉ hình, giới thiệu: Bài đọc Chủ nhật kể về một ngày chủ nhật ở gia đình bạn Bi, những việc mồi người trong gia đình Bi làm vào ngày hôm đó.b) GV đọc mẫu. Sau đó, hỏi: Gia đình Bi có những ai? (Gia đình Bi có bố, mẹ, Bi và bé Li). GV: Chủ nhật, mỗi người trong gia đình Bi làm một việc. Cảnh gia đình Bi thật là hạnh phúc.c) Luyện đọc từ ngữ: chủ nhật, phở bò, giặt giũ, rửa mặt, phụ, rửa bát, gật gù. GV giải nghĩa từ: phụ (giúp đỡ).d) Luyện đọc câue) GV: Bài đọc có mấy câu? (10 câu).f) GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu cuối bài) cho HS đọc vỡ.g) Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).h) Thi đọc đoạn, bài (quy trình như những bài trước). Có thể chia bài làm 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).g) Tìm hiểu bài đọci) Xác định YC: Ghép đúng các từ ngữ nói đúng về công việc ngày chủ nhật của Bi, bé Li. / GV chỉ từng ý, cả lớp đọc. / HS làm bài vào VBT.j) 1 HS báo cáo kết quả. GV ghép các thẻ từ trên bảng lớp. / Cả lớp đọc: a - 2) Bỉ cho gà ăn, phụ bố rửa bát. b - 1) Bé Li rửa mặt, rửa chân cho búp bê.k) GV: Bài đọc cho em biết gì về gia đình bạn Bi?l) 1 HS báo cáo kết quả. GV ghép các thẻ từ trên bảng lớp. / Cả lớp đọc: a - 2) *Bỉ cho gà ăn, phụ bố rửa bát.* b - 1) *Bé Li rửa mặt, rửa chân cho búp bê.*m) GV: Bài đọc cho em biết gì về gia đình bạn Bi?**4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**- Yêu cầu HS tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.- GV tổng hợp các tiếng từ HS tìm được **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: en, et | - HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS luyện đọc từ ngữ- HS trả lời- HS đọc- HS luyện đọc câu- HS thi đọc bài- HS thực hiện làm bài trong vở BT- HS báo cáo kết quả- HS trả lời- HS báo cáo kết quả- HS trả lời- HS tìm và nêu miệng- HS lắng nghe- HS trả lời- HS lắng nghe- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết Sau bài 58, 59 – Tiết 137**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng **ăn, ăt, ân, ât, chăn, mắt, cân, vật -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bảng phụ / giấy khổ to viết các vần, tiếng cần viết.

b. Học sinh: Vở luyện viết 1, tập 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Giới thiệu bài GV nêu MĐYC của bài học**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (27 phút)****Hoạt động Luyện tập**a. Cả lớp nhìn bảng, đọc: *ăn, chăn, ăt, mắt, ân, cân, ât, vật.*b. Tập viết: *ăn, chăn, ăt, mắt.*- 1 HS đọc; nói cách viết, độ cao, khoảng cách hoặc nối nét giữa các con chữ.- GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh *(mắt).*- HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một: *ăn, chăn, ăt, mắt.*c. Tập viết: *ân, cân, ât, vật* (như mục b).**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**– GV tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | - HS lắng nghe- HS đọc - HS lắng nghe- HS viết vào vở- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Phép trừ trong phạm vi 6 (Tiếp theo) (Tiết 2) – Tiết 35**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức,  kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.

b. Học sinh: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Giới thiệu bài: Phép trừ trong phạm vi 6 (tiếp theo)**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (20 phút)****Hoạt động 1. Hướng dẫn HS làm bài tập****Bài 3.** Nêu các phép tính còn thiếu- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4.- GV nhận xét, củng cố**Bài 4. Tính nhẩm**- GV nhận xét, củng cố**Bài 5.** a. Số?- Yêu cầu HS thực hiện bảng conb. Xem tranh rồi tập kể chuyện theo mỗi phép tính trên.- GV nhận xét, củng cố**3. Hoạt động vận dụng (7 phút)**- Yêu cầu HS suy nghĩ một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong PV 6.- Nhận xét, tuyên dương.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Bài học hôm nay em biết được điều gì?- Về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để ngày mai chia sẻ với các bạn. | - HS lắng nghe**-** HS nêu yêu cầu- Thực hiện theo nhóm 4.- Chia sẻ trước lớp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1-1 | 2-1 | 3-1 | 4- 1 | 5-1 | 6-1 |
|  | 2-2 | 3-2 | 4-2 | 5-2 | 6-2 |
|  |  | 3-3 | 4-3 | 5-3 | 6-3 |
|  |  |  | 4-4 | 5-4 | 6-4 |
|  |  |  |  | 5-5 | 6-5 |
|  |  |  |  |  | 6-6 |

**-** HS nêu yêu cầu- HS nêu miệng- HS nêu yêu cầu- HS thực hiện trên bảng con5; 5-1=4; 4-2=2; 2-2=0- HS nhắc lại yêu cầu- HS thảo luận nhóm 2.VD tranh 2: Bạn Huy thổi được 5 quả bóng. Sau đó 1 quả bóng bị vỡ. Bạn Huy còn bao nhiêu quả bóng chưa vỡ.- HS nêu tình huống, phép tính- HS lắng nghe- HS trả lời- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 60 en, et – Tiết 138 + 139**

**Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết vần **en, et;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **en, et.**

- Làm đúng trò chơi xếp trứng vào hai rổ vần **en,** vần **et.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Phố Lò Rèn.*

- Viết đúng các vần **en, et;** các tiếng **xe ben, vẹt** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**Trò chơi Ai nhanh hơn- Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi đội viết các tiếng có vần ân, ât trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.- GV tổ chức cho các đội chơi.- GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)****2.1. Giới thiệu bài:** vần **en,** vần **et.****2.2. Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)a. Dạy vần **en**- HS nhận biết: **e, n;** đọc: **e - nờ - en.** - Phân tích vần **en.** - Đánh vần và đọc: **e - nờ - en / en.**- HS nói: *xe ben / ben.* (GV giải nghĩa: *Xe ben* là loại xe chuyên dùng để chở các loại vật liệu như cát, sỏi, than, đá,... Xe có 1 thùng riêng, có thể nâng lên, hạ dốc xuống để đổ vật liệu dễ dàng). - Phân tích tiếng **ben.** - Đánh vần và đọc: bờ - en - ben / ben.- Đánh vần, đọc trơn: e - nờ - en / bờ - en - ben / xe ben.b. Dạy vần **et** (như vần **en)**- Đánh vần, đọc trơn: e - tờ - et / vờ - et - vet - nặng - vẹt / vẹt.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **en, et,** 2 tiếng mới học: **ben, vẹt.****3. Hoạt động luyện tập thực hành (18 phút)****3.1 Mở rộng vốn từ (BT 2. Xếp trứng vào hai rổ cho đúng)**- GV chỉ từng vần (ở rổ), từng từ cho 1 HS đọc, cả lớp đọc: *en, et, đèn, khen,...*- GV nói cách chơi: Mỗi HS phải xếp nhanh 6 quả trứng từ vào rổ vần tương ứng: trứng có vần **en** xếp vào rổ vần **en;** trứng có vần **et** xếp vào rổ vần **et.**- HS làm bài trong VBT - dùng bút nối nhanh trứng vào từng rổ.- 1 HS nói kết quả: Trứng có tiếng **đèn** xếp vào rổ vần **en.** Trứng có tiếng **mẹt** xếp vào rổ vần **et...** (GV dùng bút nối trứng với rổ hoặc dùng kĩ thuật vi tính xếp nhẹ nhàng từng quả trứng vào rổ). / GV chỉ từng quả trứng từ, cả lớp nói nhỏ: Tiếng **đèn** có vần **en.** Tiếng **mẹt** có vần **et,...****3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)a) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu- Vần **en:** viết **e** trước, **n** sau. Các con chữ đều cao 2 li. vần **et:** viết **e** trước, **t** sau. Chữ **t** cao 3 li. Chú ý nối nét từ **e** sang **n, e** sang **t.**- (xe) **ben:** viết **b** (cao 5 li) rồi đến vần **en.****- vẹt:** viết **v** trước, **et** sau, dấu nặng đặt dưới **e.**b) HS viết: **en, et** (2 lần). Sau đó viết: (xe) **ben, vẹt.** | - Từng đội thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.- HS nhận xét.- HS đọc- HS phân tích- HS đánh vần - HS nói- HS phân tích- HS đánh vần, đọc trơn- HS thực hiện- HS nói- HS đọc- HS làm vào vở Bài tập- HS báo cáo kết quả- HS lắng nghe- HS viết bảng con |
| **Tiết 2** |
| 3.3. Tập đọc (BT 3)(30 phút)a) GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu: Bài Phố Lò Rèn cho các em biết một vài đặc điểm của phố, của nghề rèn.b) GV đọc mẫu, hỏi: Các em có biết người thợ rèn làm ra những gì không? (Thợ rèn làm ra dao, kiếm, liềm,...). Thợ rèn nung sắt trong lửa than đỏ rực cho sắt mềm ra rồi dùng búa đập mạnh, dát mỏng, làm ra lưỡi dao, lưỡi kiếm, liềm cắt cỏ, lưỡi cuốc, lưỡi cày, các dụng cụ lao động khác. Xưa, cả phố của Bi làm nghề rèn. Giờ chỉ còn năm ba nhà làm nghề rèn.c) Luyện đọc từ ngữ: lò rèn, dăm nhà, phố xá, san sát, đỏ lửa, chan chát, phì phò, khét lẹt. GV giải nghĩa: dăm (nhà), số lượng không nhiều, không ít, khoảng trên dưới năm hoặc ba, bốn nhà. (Nhà cửa) san sát: rất nhiều nhà và liền nhau như không còn có khe hở.d) Luyện đọc câu- GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu. GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: Giữa phố xá nhà cửa san sát / mà lò rèn đỏ lửa như ở chợ quê.e) Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 2 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC, chỉ từng ý a, b cho HS đọc.- HS làm bài trong VBT hoặc viết ý đúng lên thẻ, giơ thẻ báo cáo kết quả. / GV chốt lại: Ý b đúng (Lò rèn ở phố đỏ lửa như ở chợ quê). Ý a (Giờ thì cả phố làm nghề rèn) là ý sai vì giờ chỉ còn dăm nhà giữ nghề rèn.- Cả lớp nhắc lại: Ý b đúng (Lò rèn ở phố đỏ lửa như ở chợ quê).- GV: Qua bài đọc, em biết gì về nghề rèn? (Nghề rèn có cả ở thành phố. / Nghề rèn giờ chỉ còn rất ít nhà làm. / Nghề rèn rất ồn ào vì búa đập chan chát, bễ thở phì phò. / Nghề rèn rất nóng bức vì lửa than đỏ rực, khét lẹt. / Nghề rèn rất thú vị.)**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (** 5 phút)- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: en, et | - HS lắng nghe- HS trả lời - HS luyện đọc từ ngữ- HS luyện đọc câu- HS thi đọc bài- HS đọc- HS thực hiện làm bài trong vở BT- HS nhắc lại- HS trả lời- HS trả lời- HS lắng nghe- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**HĐTN – Lớp 1**

**Tên bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề Biết ơn thầy cô – Tiết 35**

**Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động:

- HS có thể thể hiện tình cảm và lòng biết ơn thầy cô giáo bằng những việc làm cụ thể như: tự làm được tấm thiếp, tự vẽ bức tranh tặng các thầy cô.

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**a.** **Phẩm chất**

**- Trách nhiệm:** HS thường xuyên thực hiện những việc làm cụ thể để bày tỏ lòng biết ơn, kính trọng thầy cô.

**b. Năng lực chung**

**- Giao tiếp và hợp tác:** HS tích cực làm việc nhóm kể về lòng biết ơn, kính trọng thầy cô.

**c. Năng lực đặc thù**

**- Năng lực thích ứng với cuộc sống:**

+ Biết được các công việc hằng ngày của thầy, cô giáo.

+ Biết thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm; dụng cụ làm thủ công như kéo, giấy màu, keo dán, sáp màu.

b. Học sinh: SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- Giới thiệu bài : Hôm nay chúng ta thực hiện tiết cuối cùng của chủ đề Biết ơn thầy cô. | - Hát- Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới . (10 phút)**\* Mục tiêu: HS có thể thể hiện tình cảm và lòng biết ơn thầy cô giáo bằng những việc làm cụ thể như: tự làm được tấm thiếp, tự vẽ bức tranh tặng các thầy cô.**Hoạt động 1. Làm thiếp tặng thầy cô**\* Mục tiêu: HS tự làm được tấm thiệp tặng các thầy cô giáo để thể hiện để thể hiện tình cảm và lòng biết ơn của bản thân với thầy cô giáo**.**\* Cách tiến hành |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận về các nội dung:+ Công lao của thầy cô giáo đối với các em HS. + Vì sao HS phải biết ơn, kính trọng thầy cô giáo? + Em sẽ làm gì để tỏ lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo? - GV hướng dẫn để HS làm các tấm bưu thiếp tặng thầy cô giáo theo gợi ý: + Trang trí tấm bưu thiếp bên ngoài như thế nào?+ Em sẽ viết gì bên trong tấm bưu thiếp? - GV cho HS xem mẫu một số tấm bưu thiếp tặng thầy cô giáo.- Cho HS thực hành làm bưu thiếp\* GV kết luận.- Có nhiều hình thức thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo như lễ phép chào hỏi, vâng lời thầy cô, chăm ngoan học giỏi hoặc em tự làm một sản phẩm ý nghĩa như tấm bưu thiếp, bức tranh để tặng thầy cô. | - Làm việc theo nhóm 4- Cùng thảo luận nội dung, hình thức trình bày bưu thiếp theo gợi ý của GV.- HS quan sát.- Thực hành theo nhóm- Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hạot động luyện tập thực hành (20 phút)****Hoạt động 2. Chúc mừng thầy cô**\* Mục tiêu: HS thể hiện tình cảm của bản thân với thầy cô giáo qua hoạt động gặp gỡ, chúc mừng, tặng thiếp thầy cô.\* Cách tiến hành |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ: + Khi tặng thiệp cho thầy cô em sẽ nói gì?- GV tổ chức cho HS tự tặng các tấm bưu thiếp mà em đã làm cho các thầy cô giáo vào giờ nghỉ giải lao, hoặc cuối giờ học. - Tổ chức cho HS chia sẻ về cảm xúc của em khi tặng thiếp thầy cô**\* Kết luận*:*** - Để thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo và những người thân yêu, em có thể tặng các món quà đơn giản nhưng ý nghĩa, kèm theo cách biểu lộ tình cảm hợp lí và thái độ chân thành. | - Làm việc theo nhóm thảo luận và chia sẻ trong nhóm.- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.- Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về tấm thiếp, bức tranh tự làm để tặng các thầy cô. | - HS lắng nghe- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: ên, êt – Tiết 140 + 141**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các vần **ên, êt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ên, êt.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ên,** vần **êt.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *về quê ăn Tết.*

- Viết đúng các vần **ên, êt;** các tiếng **tên** (lửa), **tết** (trên bảng con).

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ

b. Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**Trò chơi- Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi đội viết các tiếng có vần en, et trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.- GV tổ chức cho các đội chơi.- GV hướng dẫn cho HS nhận xét và kết luận đội thắng cuộc.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)**2.1 Giới thiệu bài vần **ên**, vần **êt**2.2. Chia sẻ và khám phá (BT 1:Làm quen)**a. Dạy vần ên****-** HS đọc từng chữ **ê, n,** vần **ên.** **-** Phân tích vần **ên.** **-** Đánh vần và đọc: **ê - nờ - ên / ên.**- HS nêu từ ngữ**: *tên lửa / tên.***- Phân tích tiếng **tên. /**- Đánh vần, đọc**: tờ - ên - tên / tên.** **-** Đánh vần, đọc trơn**: ê - nờ - ên / tờ - ên - tên / tên lửa.****b.** Dạy vần **êt (**như vần **ên);** **-** Đánh vần, đọc trơn: **ê - tờ - êt / tờ - êt - têt - sắc - tết / tết.** **\*** Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ên, êt,** 2 tiếng mới học: **tên, tết.****3. Hoạt động luyện tập, thực hành (18 phút)**3.1. Mở rộng vốn từ(BT 2: Tiếng nào có vần ên? Tiếng nào có vần êt?)- (Như những bài trước) Xác định YC. / Nói tên sự vật, hành động. / Tìm tiếng có vần ên, êt, nói kết quả. / Cả lớp đồng thanh: Tiếng nến có vần ên. Tiếng tết có vần êt;...- HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần ên (đến, hến, lên, nên, bên, trên...); có vần êt (mệt, bết, hết, hệt, nết, vết,...).**3.2.Tập viết (bảng con - BT 4) (7 phút)**a. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu- Vần ên: viết ê trước, n sau. vần êt: ê viết trước, t (cao 3 li) viết sau.- tên: viết t rồi đến vần ên. / tết: viết t rồi đến vần êt, dấu sắc đặt trên ê. (Chú ý nối nét từ t sang ê, ê sang n/t)- Cho HS viết vào bảng conb. HS viết: ên, êt (2 lần). Sau đó viết: tên (lửa), tết. | - Từng đội thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.- HS nhận xét.- HS đọc- HS phân tích- HS đánh vần- HS nêu- HS phân tích- HS đánh vần- HS đánh vần, đọc trơn- HS thực hiện- HS nói- HS thực hiện- HS tìm và nêu miệng- HS lắng nghe- HS viết- HS thực hiện |
| **Tiết 2** |
| **3.3. Tập đọc (BT 3) (25 phút)**a) GV giới thiệu bài Về quê ăn Tết. cảnh gia đình Bi bên bàn thờ đêm 30 Tết.b) GV đọc mẫu. Nói thêm: Ngày Tết là ngày đoàn tụ của các gia đình. Gia đình Bi ở thành phố, ngày Tết cả nhà về quê ăn Tết với bà. Bên bàn thờ, bà “chấm chấm khăn lên mắt”: bà rơi nước mắt vì vui khi con cháu trở về sum họp.c) Luyện đọc từ ngữ: ăn Tết, về bến, phàn nàn, chậm như sên, làm lễ, bàn thờ, lầm rầm khấn, chấm chấm khăn, sum họp.d) Luyện đọc câu- GV: Bài có mấy câu? (8 câu). / GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ. Có thể đọc liền 2 câu: Mẹ phàn nàn: “Chậm như sên ”- Đọc tiếp nối từng câu. GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu: Cả năm / bà đã chờ nhà Bivề sum họp / bên mâm cơm Tết.e) Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: mỗi đoạn 4 câu).g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC: Nói tiếp (theo nội dung bài đọc) để hoàn chỉnh câu.- Một vài HS nói tiếp câu. / Cả lớp nhắc lại: a) Nhà Bi về quê ăn Tết. b) Đêm 30, cả nhà Bi làm lễ bên bàn thờ.- Qua bài đọc, em biết điều gì? (Gia đình Bi rất yêu quý bà, về quê ăn Tết với bà cho bà vui. / Bà Bi rất cảm động vì con cháu trở về cùng bà đón năm mới. / Ngày Tết là ngày gia đình sum họp...).**4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**- Yêu cầu HS tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.- GV tổng hợp các tiếng từ HS tìm được **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe- HS luyện đọc từ ngữ- HS trả lời- HS luyện đọc câu- HS thi đọc bài- HS thực hiện làm bài trong vở BT- HS đọc- HS nêu- HS tìm và nêu miệng- HS lắng nghe- HS trả lời- HS lắng nghe- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết sau bài 60+61 – Tiết 142**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Viết đúng **en, et, ên, êt, xe ben, vẹt, tên lửa, tết -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bảng phụ (có dòng ô li) viết vần, tiếng cần luyện

b. Học sinh: Vở Luyện viết 1, tập một

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**- Ổn định- GV giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)****Luyện tập**a. Cả lớp đọc: *en, xe ben, et, vẹt, ên, tên lửa, êt, tết.*b. Tập viết: *en, xe ben, et, vẹt.*- 1 HS đọc; nói cách viết các vần *en, et.*- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Nhắc HS chú ý độ cao các con chữ (vần *en:* các con chữ cao 2 li, vần *et:* chữ *t* cao 3 li); cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh *(vẹt).*- HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một: *en, xe ben, et, vẹt.*c. Tập viết: *ên, tên lửa, êt, tết* (như mục b)**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**- GV tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | - HS hát- HS lắng nghe- Cả lớp đọc- 1 HS đọc- HS quan sát và ghi nhớ- HS viết vào vở- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Luyện tập – Tiết 36**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Tổng số về bảng trừ và làm tính từ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Các thẻ phép tính như bài 1.

b. Học sinh: Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu (2 phút)**- Ổn định **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (20 phút)****Bài 1**. **Tìm kết quả của mỗi phép tính:**- GV yêu cầu hs làm việc theo cặp: Một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và ngược lại.- GV nhận xét, củng cố**Bài 2. Tính nhẩm:**+ Bài tập yêu cầu gì?- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để điền kết quả của các phép tính.**-** GV nhận xét, củng cố **Bài 3**. **Số?**- Cho HS làm bài cá nhân- GV quan sát, uốn nắn cho HS.- GV gọi HS chia sẻ trước lớp- Lớp nhận xét sửa sai**-** GV nhận xét, củng cố**Bài 4. Số?**- GV cho HS quan sát tranh theo nhóm 2- GV gọi 2-3 đại diện nhóm chia sẻ trước lớp- GV nhận xét, củng cố**Bài 5.** Xem tranh rồi nêu các phép trừ thích hợp:- Yêu cầu HS thực hiện cá nhân - Gọi HS chia sẻ- Nhận xét sửa sai- Cho HS làm tương tự các trường hợp còn lại.**3. Hoạt động vận dụng (8 phút)**- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.- GV gọi 1-2 HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút**)- Về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để ngày mai chia sẻ với các bạn.- Nhận xét tiết học. | - HS hát- HS nêu yêu cầu của bài.- HS thực hiện theo nhóm 2.- HS lắng nghe- Bài tập yêu cầu tính.- HS chơi trò chơi truyền điện.2-1=3 5-5=0 5-0=55-4=1 6-6=0 6-0=6- HS nêu yêu cầu của bài- HS làm bài vào vở. - Mỗi HS đọc bài trước lớp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 4-1=3 | 3-1=2 | 6-2=4 |
| 5-2=3 | 4-=2 | 5-1=4 |
| -3=3 | 5-3=2 | 4-0=4 |

- HS lắng nghe- HS nêu yêu cầu của bài.- HS quan sát tranh, kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh, nêu phép tính tương ứng.VD: Trong lồng có 5 con chim. Có 1 con chim bay ra khỏi lồng. Còn lại bao nhiêu con chim?Phép trừ 5-1=4. Còn lại 4 con chim.- HS lắng nghe- HS nhắc lại yêu cầu- HS: Quan sát tranh, suy nghĩ tập nêu mỗi tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.- HS chia sẻ trước lớp: VD: Có 5 con vịt, 1 con đã lên bờ. Còn lại mấy con vịt dưới ao?Thực hiện phép trừ 5 – 1 = 4- HS thảo luận nhóm 2, nêu tình huống, phép tính. - HS chia sẻ trước lớp.- HS lăng nghe.- HS thực hiện- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**TNXH – Lớp 1**

**Tên bài học Thực hành Quan sát cuộc sống xung quanh trường (Tiết 3) – Tiết 24**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

a. Năng lực đặc thù

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát .

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên v à xã hội xung quanh:

-Biết cách quan sát , ghi chép và trình bày kết quả quan sát ,

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường. (Không thực hiện yêu cầu định vị chỗ đứng của hs.)

b. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

c. Phẩm chất:

- Nhân ái: Biết yêu thiên nhiênvà yêu thương, quý trọng mọi người xung quanh.

- Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học.

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực.

- Trách nhiệm: ý thức được trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường sống xun quanh trường.

**Lồng ghép giáo dục địa phương: Lồng ghép chủ đề 1: Phú Yên quê hương em**

**Kể được tên đường, trường học xung quanh nơi em ở, những cảnh đẹp mà em đã được đến thăm**

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Các hình trong SGK; VBT Tự nhiên và Xã hội 1; các Phiếu quan sát ( theo SGK ); giấy A0 , giấy màu , bút màu , băng keo , kéo .

b. Học sinh: SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 3**

**Trình bày kết quả quan sát**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**- Ổn định - GV giới thiệu bài | - HS hát- HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (30 phút)** |
| **Hoạt động 3. Xử lí kết quả “ Quan sát cuộc sống xung quanh trường ”**  \* Mục tiêu  - Hình thành kĩ năng so sánh,đối chiếu các kết quả quan sát của các thành viên trong nhóm,kĩ năng ra quyết định,giải quyết vấn đề - Trình bày kết quả quan sát \* Cách tiến hành |
| - GV phát giấy khổ to (A0) để trình bày lại kết quả quan sát theo đúng mẫu phiếu trong SGK .Vẽ hình ( hoặc dùng giấy màu cắt, dán) trên giấy thể hiện các nhà ở, cửa hàng , chợ, các cơ quan, các cơ sở sản xuất, đường phố , xe cộ đi lại , ... kèm theo những nhận xét ngắn gọn và tập trình bày giới thiệu kết quả quan sát được - Yêu cầu từng nhóm báo cáo kết quả các em đã quan sát và ghi chép của mình với nhóm**Lồng ghép giáo dục địa phương: Lồng ghép chủ đề 1: Phú Yên quê hương em****Kể được tên đường, trường học xung quanh nơi em ở, những cảnh đẹp mà em đã được đến thăm** | - HS sử dụng bút màu để trình bày và trang trí .- Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.- HS thay nhau tập trình bày kết quả quan sát được . |
| **Hoạt động 4: Tổ chức triển lãm** \* Mục tiêu Trình bày được kết quả quan sát dưới các hình thức khác nhau .\* Cách tiến hành |
| - GV yêu cầu các nhóm trưng bày “ triển lãm tranh ảnh” - Các nhóm nhận xét , góp ý lẫn nhau . - GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt .  | - HS thảo luận theo nhóm 4- Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.- HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (3 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Dặn HS giữ lại các sản phẩm để dùng trong bài ôn tập về chủ đề Cộng đồng địa phương . | - HS lắng nghe- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Kể chuyện SƯ TỬ VÀ CHUỘT NHẮT – Tiết 143**

**Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Mỗi người đều có điểm mạnh riêng; không nên coi thường người khác.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Tranh minh họa câu chuyện

b. Sách giáo khoa

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)****Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** **1.1. Quan sát và phỏng đoán**: GV đưa lên bảng 6 tranh minh hoạ, giới thiệu: Đây là các tranh minh hoạ chuyện *Sư tử và chuột nhắt,* giải nghĩa từ *chuột nhắt* (loài chuột rất nhỏ). Các em hãy xem tranh (1 phút), đoán xem chuyện gì đã xảy ra giữa sư tử và chuột nhắt. **1.2.Giới thiệu câu chuyện:** Đây là một câu chuyện thú vị, giúp các em hiểu một điều rất quan trọng trong cuộc sống. Điều đó là gì, các em hãy lắng nghe.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25 phút)****Khám phá và luyện tập****2.1. Nghe kể chuyện:** GV kế chuyện 3 lần với giọng diễn cảm.**2.2.Trả lời câu hỏi theo tranh**a. Mồi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh- GV chỉ tranh 1, hỏi: *Sư tử đi kiếm mồi, tóm được con vật gì?*- GV chỉ tranh 2: *Khi sư tử định ăn thịt chuột nhắt, chuột nói gì?*- GV chỉ tranh 3: *Khi được sư tử tha, chuột nhắt hứa hẹn thế nào?*- GV chỉ tranh 4: *Nghe chuột nhắt hứa hẹn, sư tử phì cười và nói gì?*- GV chỉ tranh 5: *Khỉ sư tử bị sa lưới, chuột nhắt làm gì đế cứu sư tử?*- GV chỉ tranh 6: *Chuột nhắt nói gì khi sư tử cảm ơn nó?*\* Sau mỗi lần 1 HS trả lời, GV có thể mời thêm 1, 2 HS nhắc lại.b. Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh.c. 1 HS trả lời liền các câu hỏi theo 6 tranh.**2.3. Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)a) Mỗi HS nhìn 2-3 tranh, tự kể chuyện.b) 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.**2.4. Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện**- GV: Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì? - GV: Mỗi người đều có điểm mạnh riêng. Không nên coi thường người khác.- Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu lời khuyên của câu chuyện.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**- GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết KC Mây đen và mây trắng. | - HS: Sư tử bắt được chuột nhắt. Sư tử bị sa lưới, chuột đến cắn lưới. Tranh cuối: Sư tử cúi đầu trước chuột- HS lắng nghe- HS trả lời- Sư tử tóm được chuột nhắt.- Chuột nhắt nói: “Xin ông tha cho. Tôi bé tí tẹo thế này, ông ăn chẳng bõ dính răng.- Chuột nhắt nói: “Cảm ơn ông. Có ngày tôi sẽ giúp ông để đền ơn”.- Sư tử nói: “Mi bé tí tẹo thế thì giúp gì được ta?”.- Chuột nhắt gọi cả nhà ra, cắn đứt hết các mắt lưới cứu sư tử thoát nạn.- Khi sư tử cảm ơn, chuột bảo: “Ông thấy chưa? Bé nhỏ như tôi cũng có lúc giúp được ông đấy”.- HS trả lời- HS kể chuyện theo tranh- Chuột nhắt có thể cứu được sư tử. / Chuột nhắt rất bé nhỏ vẫn có thể giúp được con vật mạnh như sư tử. / Sư tử rất sai khi coi thường chuột nhắt. / Chuột nhắt bé nhỏ nhưng rất tự tin- Cả lớp bình chọn- Cả lớp bình chọn- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Ôn tập – Tiết 144**

**Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Kết bạn*.

- Nghe viết lại đúng chính tả 1 câu văn.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập.

b. Học sinh: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một,, sách giáo khoa, vở Luyện viết 1 tập 1.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**- Tổ chức cho HS hát, múa vận động tập thể- GV giới thiệu bài học: Để giúp các em ôn lại các tiếng chứa vần đã học.Hôm nay chúng ta sẽ luyện tập đọc bài Kết bạn.**2. Hoạt động Luyện tập (25 phút)****2.1. BT 1** (Tập đọc)a. GV đọc mẫu.b. Luyện đọc từ ngữ: **kết bạn, chủ nhật, quê, xem gặt lúa, tấp nập.**c. Luyện đọc câu- GV: Bài có 5 câu. / GV chỉ cho HS đọc vỡ từng câu.- Đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).d. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 2 câu / 3 câu).e) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC: Nói tiếp (theo nội dung bài đọc) để hoàn chỉnh câu.- GV kết luận: a) *Chủ nhật, bố mẹ đưa Vân* ***về quê thăm bà*.** b) *Bà dẫn Vân và Tâm* ***đi xem gặt lúa***- GV: Qua câu chuyện cho em biết điều gì? **2.2. BT 2** (Nghe viết)- GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết.- Cả lớp đọc câu văn, chú ý từ nào mình dễ viết sai (VD: kết).- HS gấp SGK. GV sẽ đọc 3-2 tiếng (Vân và Tâm /kết bạn) cho hs viết .- HS viết xong, nghe GV đọc lại câu văn, sửa lỗi.- GV chữa bài, nhận xét chung.**3. Hoạt động nối tiếp và củng cố (2 phút)**- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau- Nhận xét tiết học | - HS tham gia- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS Luyện đọc từ ngữ: - HS Luyện đọc câu- HS thực hiện- HS thi đọc- Một vài HS nói tiếp câu. / Cả lớp nhắc lại:- HS thực hiện làm bài trong vở BT- HS trả lời- Hs đọc bài- HS viết vào vở / VBT). - HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**GDTC – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 24 Ôn bật nhảy về trước. Trò chơi “Mèo đuổi chuột” – Tiết 24**

**Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được bật nhảy về trước.

- Tích cực tham gia tập luyện

**II. Địa điểm – phương tiện**

- Địa điểm: Sân trường TH Hòa Quang Nam

- Phương tiện: GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”**II. Hoạt động luyện tập:****Hoạt động 1**\* Kiến thức.- Ôn tư thế đứng kiễng gót hai tay chống hông.- Ôn tư thế đứng đưa một chân ra trước, hai tay chống hông.- Ôn tư thế đứng đưa một chân sang ngang, hai tay chống hông.**\*Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ**Hoạt động 2**\* Kiến thức.-Ôn động tác bật nhảy về trước.**bật nhảy ra trước****\*Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “ mèo đuổi chuột”**III. Hoạt động hồi tĩnh**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà**\* Xuống lớp** | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần 4 lần 4 lần1 lần 4-5l4-5l4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiGv cho hs ôn tập- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.Cho HS quan sát lại tranhHô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.Gv hướng dẫn cách chơi và luật chơi-GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp - Cán sự tập trung lớp,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.Hs khởi độngHs chơi trò chơiHs ôn tập Đội hình hang ngang- Đội hình tập luyện đồng loạt. - ĐH tập luyện theo tổ ĐH tập luyện theo cặp đôi- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Đội hình HS quan sát tranhHS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. *ĐH tập luyện theo tổ* GV -ĐH tập luyện theo cặp đôi- Từng tổ lên thi đuaHs chơi trò chơi.HS thực hiện thả lỏng- *ĐH kết thúc* |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**HĐTN – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt lớp: EM và các bạn đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô? – Tiết 36**

**Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tự đánh giá được việc làm của bản thân và của bạn khác liên quan tới chủ đề biết ơn thầy cô.

 - Có ý thức và thái độ tích cực tham gia thực hiện được những hành vi, việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô.

\* Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chúng em kể chuyện về Bác Hồ)

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Ổn định: 3 phút**Hát**2. Các bước sinh hoạt 30 phút****2.1. Nhận xét trong tuần 12**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+ Đi học chuyên cần:**+ Tác phong, đồng phục* *+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.**2.2.Phương hướng tuần 13**- Thực hiện dạy tuần 13, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. **2.3. Tỏ lòng biết ơn thầy cô*.***- GV tổ chức cho HS chia sẻ về những việc em và các bạn đã làm để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo theo gợi ý:– Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo? - Cảm xúc của em khi em làm được một việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo?.)- GV cùng HS nhận xét\* Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chúng em kể chuyện về Bác Hồ)- GV cho HS tự kể chuyện về Bác Hồ và làm việc theo nhóm+ Nhóm kể về Bác Hồ+ Nhóm múa hát về Bác Hồ**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (2 phút)**- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị bài sau | -Lớp hát- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS lên chia sẻ trước lớp.- HS thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ được giao- Nhận xét bạn- HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**